

# TƯ TƯỞNG NHO GIÁO VỀ TRỊ QUỐC VÀ ẢNH HƯỞNG TRONG VIỆC XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

HÀ THỊ DÁNG HƯƠNG  
Đại học Bách khoa Hà Nội

Nhận bài ngày 02/12/2025. Sửa chữa xong 20/01/2026. Duyệt đăng 25/01/2026.

## Abstract

Confucianism is a socio-political doctrine originating in China. In Vietnam, it functioned as a state ideology from the Early Lê dynasty to the Nguyễn dynasty and served as a key instrument for governing and organizing society. Confucian concepts of governance have long permeated and deeply shaped Vietnamese cultural identity and spiritual life. In the course of national modernization, this tradition presents both constructive elements and limitations, offering complementary values while also creating certain constraints on the goal of building a socialist rule-of-law state in Vietnam. The article explains the continued presence and influence of Confucian governance in contemporary society by highlighting three factors: current socio-economic conditions that allow Confucian remnants to persist, the adaptive capacity of Confucian thought over time, and the retention of rational cores and foundational values that remain applicable to modern social organization and governance.

**Keywords:** Influence of Confucianism, philosophical thought, political thought, rule of law, Vietnamese thought.

## 1. Đặt vấn đề

Khởi nguồn từ thời Chu khi xã hội Trung Hoa đang biến động, Nho giáo sớm xác lập vị thế là hệ tư tưởng chính trị - xã hội then chốt với mục tiêu kiến tạo kỷ nguyên thái bình. Khi du nhập vào Việt Nam, học thuyết này đã nhanh chóng lan tỏa, dần chiếm vai trò chủ đạo và để lại dấu ấn đậm nét trong tư duy lẫn nếp sống của con người Việt qua nhiều thế hệ. Bắt đầu từ thời Lê Sơ đến nhà Nguyễn "Nho giáo đã thành quốc giáo" [14, tr. 21] chi phối đời sống tinh thần và tư tưởng của xã hội Việt Nam trong những giai đoạn đó. Trong lịch sử, Nho giáo đóng vai trò là hệ quy chiếu quan trọng giúp giai cấp cầm quyền tổ chức bộ máy và quản lý đất nước. Mặc dù không còn giữ vai trò chủ đạo trong đời sống chính trị đương đại, song tư tưởng trị quốc vẫn thấm thấu mạnh mẽ vào đời sống tinh thần của người Việt. Việc đánh giá những giá trị tích cực và hạn chế của học thuyết này là vô cùng cần thiết đối với yêu cầu hoàn thiện thể chế pháp quyền hiện nay. Dựa trên các văn kiện cốt lõi như Đại hội XII, chúng tôi tập trung làm rõ sự giao thoa và ảnh hưởng của Nho học đối với mô hình nhà nước pháp quyền tại Việt Nam: "Tiếp tục xây dựng và từng bước hoàn thiện Nhà nước pháp quyền Việt Nam..... Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân" [2, tr. 56]. Đại hội XII của Đảng tiếp tục khẳng định "... hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, trong sạch, vững mạnh; hoàn thiện hệ thống pháp luật" [3, tr. 79]. Nghiên cứu này tập trung phân tích những tác động của tư tưởng trị quốc Nho giáo đối với quá trình hình thành và phát triển nhà nước pháp quyền tại Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

Email: [huong.hathidang@hust.edu.vn](mailto:huong.hathidang@hust.edu.vn)

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Triết lý trị thế của Nho gia từ nguyên gốc Trung Quốc đến thực tiễn Việt Nam

#### 2.1.1. Triết lý trị thế của Nho gia Trung Quốc

Các thư tịch cổ của Nho giáo tập trung luận giải sâu sắc về phương thức cai trị đất nước nhưng lại không đưa ra một diễn giải tường tận về khái niệm quốc. Các nhà kinh điển thường của Nho giáo thường bàn về quy mô của nước như nước có ngàn cỗ xe, nước có sáu, bảy chục dặm hoặc dùng thay thế bằng các thuật ngữ tương đương như bang. Trong thế giới quan Nho giáo, gia - quốc - thiên hạ là một hệ thống nhất thể, nơi các thực thể chỉ khác biệt về biên độ thay vì bản chất. Quốc gia thực chất là sự cộng hưởng mở rộng từ đơn vị nhà và thiên hạ chính là sự phát triển lên quy mô tối đa của mô hình nước, tư tưởng cốt lõi nhấn mạnh rằng nước và nhà chung một gốc rễ chính là gia quốc đồng cấu. Sau này trong tư tưởng của Phan Bội Châu đã khái quát nhà là nước nhỏ, nước là nhà to.

Dựa trên quan điểm gia và quốc cùng chung một gốc rễ, Trong Khổng học đăng khẳng định tính đồng nhất giữa việc quản gia và trị nước “Nhà tức là cái nước nhỏ, nước tức là cái nhà to”, và “tề, trị chỉ có một lẽ, “gia”, “quốc” chung nhau một gốc” [13, tr. 171]. Chính vì coi các thực thể này có bản chất tương hỗ, Nho giáo thiết lập một hệ thống quản lý thứ bậc nghiêm ngặt: muốn đạt đến cảnh giới thái bình cho toàn thế giới, trước hết phải quản trị tốt quốc gia và để quốc gia hưng thịnh, điểm xuất phát không gì khác ngoài việc ổn định nội bộ từng gia đình (tề gia). Như vậy trong Nho giáo, nước không phải là một thực thể tách biệt mà là một nấc thang trong hệ thống đạo đức và chính trị liên tục từ cá nhân đến toàn thế giới.

Nho giáo nhìn nhận nước thuần túy dưới lăng kính đạo đức - chính trị chứ không tiếp cận từ góc độ kinh tế hay sản xuất. Trọng tâm của học thuyết này là tập trung vào nghệ thuật trị quốc và tu dưỡng con người chính trị để kiến tạo một xã hội thái bình lý tưởng. Tư tưởng này được cấu trúc hóa một cách chặt chẽ thông qua “Tam cương lĩnh” và quy trình “Bát điều mục” trong cuốn Đại học (một phần của bộ Tứ thư). Theo đó, lộ trình hoàn thiện bắt đầu từ việc làm sáng đức sáng, đổi mới lòng dân để đạt đến mức thiện tối ưu, được cụ thể hóa bằng chuỗi các bước từ thấu hiểu sự vật, mở mang tri thức đến rèn giũa bản thân rồi mới lan tỏa ra việc quản lý nhà, cai trị nước và mang lại thái bình cho thiên hạ. Có thể thấy Nho giáo phân định rõ rệt các cấp độ: gia là đơn vị nhà, quốc là một quốc gia cụ thể và thiên hạ là không gian rộng lớn bao trùm nhiều nước. Để đạt được mục tiêu tối hậu là thái bình thịnh trị cho thế giới tức là bình thiên hạ, Nho giáo đề ra một lộ trình tu tiến nghiêm ngặt: bắt đầu từ việc sửa mình tức là tu thân để tề chính gia đình tức là tề gia, từ đó mới có tiền đề để quản trị quốc gia tức là trị quốc và sau cùng là đem lại sự an bình cho toàn thiên hạ.

Triết lý trị đất nước của Nho giáo được hình thành từ bối cảnh hỗn loạn của thời đại Xuân Thu - Chiến Quốc. Khi các mối quan hệ xã hội cơ bản bị đảo lộn “vua chẳng ra vua, tôi chẳng ra tôi, cha chẳng ra cha, con chẳng ra con”, Khổng Tử đã bày tỏ sự thất vọng sâu sắc qua lời than: “Cô bất cô, cô tai! Cô tai!” (nghĩa là: Cái bình thờ không còn đúng với chức năng của nó nữa!). Mục tiêu tối thượng của học thuyết này là khôi phục lại trật tự và đạo đức xã hội đã suy đồi. Nho giáo ra đời với mục tiêu kiến tạo một trật tự mới, khao khát tìm kiếm một mô hình xã hội lý tưởng nhằm chấm dứt cục diện hỗn loạn lúc bấy giờ. Từ những thực tiễn đó, Nho giáo hướng tới việc kiến tạo một hình mẫu xã hội hoàn mỹ với các trụ cột nền tảng như sau: Thiết lập một cộng đồng ổn định, nơi mọi thành viên đều tuân thủ nghiêm ngặt hệ thống thứ bậc và chuẩn mực ứng xử tương ứng với vị thế của mình. Mô hình này chú trọng đảm bảo mức sống kinh tế ổn định cho dân chúng thông qua cơ chế phân chia của cải hài hòa, cân đối. Cốt lõi của xã hội lý tưởng phải nằm ở nền tảng luân lý, đề cao vai trò của việc rèn luyện và bồi dưỡng nhân cách cho mọi tầng lớp nhân dân.

Phương thức vận hành đường lối trị quốc trong học thuật Nho gia là một tập hợp các chiến lược nhằm cụ thể hóa hình mẫu xã hội lý tưởng. Để hiện thực hóa các tiêu chuẩn đã đề ra, các học giả Nho học đã xây dựng một tiến trình triển khai với những trụ cột chính như sau: Đầu tiên, điều kiện tiên quyết là những người nắm giữ trọng trách quản trị quốc gia phải đạt được sự hoàn thiện về nhân cách

và bình ổn gia đạo để tạo lập uy tín, làm hình mẫu cho dân chúng soi vào. Tiếp đến, chủ trương trị thế lấy đạo đức làm gốc (đức trị), đồng thời bổ trợ bằng hệ thống pháp lý và các hình thức răn đe khi cần thiết. Cuối cùng, chính quyền phải có trách nhiệm đảm bảo sinh kế cho người dân, bồi dưỡng tri thức cho họ và quan trọng nhất là tạo dựng được niềm tin tuyệt đối từ phía nhân dân.

Quan niệm của Nho giáo về chủ thể của trị quốc để hiện thực hóa đường lối trị quốc và xây dựng xã hội lý tưởng, Nho giáo đặc biệt nhấn mạnh vai trò của chủ thể trị quốc. Quan niệm này gửi gắm khát vọng về những cá nhân có đủ năng lực ổn định xã hội và gánh vác trọng trách quốc gia. Đó là mẫu hình vua thánh tôi hiền những con người hội tụ phẩm chất của kẻ sĩ, quân tử và thánh nhân. Thứ nhất, những phẩm chất của kẻ sĩ. Khái niệm sĩ xuất hiện phổ biến trong kinh điển Nho giáo với nhiều nghĩa khác nhau: có thể dùng để chỉ học trò của Khổng Tử, người ẩn dật, người có địa vị xã hội hoặc người có đạo đức, trí tuệ và bản lĩnh. Với vai trò là chủ thể cầm quyền (tức chủ thể trị quốc), kẻ sĩ được Nho giáo định nghĩa là mẫu hình nhân cách lý tưởng. Đó là những người có học thức uyên bác, hội tụ đầy đủ đạo đức, trí tuệ và bản lĩnh để gánh vác việc nước, là những người cả cuộc đời mình đều để tâm trí vào đạo, đến mức sáng nghe được đạo, chiều chết cũng vui “kẻ sĩ không thể không có hoài bão lớn lao, ý chí kiên cường, tinh thần kiên nghị. Bởi vì trách nhiệm gánh vác của kẻ sĩ rất nặng mà đường lại còn xa. Gánh điều nhân làm trọng trách của mình chẳng lẽ không phải là quá nặng nề ư? Chỉ đến khi chết rồi mới ngừng nghỉ” [1, tr. 267]. Thứ hai, những phẩm chất của bậc quân tử. Đức “Nhân” là phẩm chất đạo đức cốt lõi, định nghĩa nên tư cách của người quân tử, nếu rời xa đạo Nhân họ sẽ không đáng là quân tử nữa. Người quân tử phải giữ mình theo đức Nhân trong mọi hoàn cảnh, từ bữa ăn đến khi vội vàng hay lúc hoạn nạn, thông qua việc tự rèn luyện mình theo khuôn khổ của Lễ “người quân tử trong khoảng bữa ăn cũng không trái nhân, vội vàng cũng phải theo nhân, hoạn nạn cũng phải theo nhân” [4, tr. 52]. Với nền tảng đạo đức vượt trội, người quân tử giữ vai trò dẫn dắt xã hội, trong khi kẻ tiểu nhân có bốn phận phục tùng và noi theo.

Khổng Tử từng khẳng định: đức của quân tử như gió, đức của tiểu nhân như cỏ, gió thổi thì cỏ tất phải rạp xuống. Câu nói này nhấn mạnh vai trò dẫn dắt và ảnh hưởng tự nhiên của người có đạo đức cao thượng đối với những người bình thường trong xã hội. Phẩm chất của người quân tử và bậc thánh nhân trong Nho giáo. Người quân tử không chỉ dành tâm trí để hiểu về đạo mà còn luôn trăn trở, tìm cách thực hành và phổ cập đạo lý đó đến với dân chúng. Họ nỗ lực vươn lên về mọi mặt, tránh xa những cám dỗ tầm thường, giữ hành động luôn đúng mực. Trong mọi hoàn cảnh, người quân tử có thể hòa hợp với mọi người mà vẫn giữ vững bản thân, không a dua theo người khác, không đánh mất mình trong đám đông và không gây bè kết phái. Tiếp theo là phẩm chất của những bậc thánh nhân, trong quan niệm của các nhà Nho, thánh nhân là mẫu hình lý tưởng và cao nhất. Nho giáo quan niệm rằng chủ thể trị quốc cần có phẩm chất của các bậc thánh nhân như vua Nghiêu và vua Thuấn. Họ là những người: khoan dung độ lượng, có cuộc sống giản dị, tiết kiệm, không ham danh vọng, không màng chức tước mà sẵn sàng tìm người hiền đức hơn mình để nhường ngôi

### 2.1.2. Triết lý trị quốc an dân của Nho giáo Việt Nam

Song hành cùng các cuộc xâm lược của phong kiến phương Bắc, hệ tư tưởng Nho giáo - trọng tâm là triết lý trị quốc đã bắt đầu thấm thấu vào đời sống chính trị xã hội của đất nước Âu Lạc. Khi mới truyền bá vào Việt Nam, Nho giáo đã bị các thế lực đô hộ sử dụng như một công cụ tư tưởng nhằm mục đích nô dịch và đồng hóa tinh thần nhân dân ta, phục vụ trực tiếp cho mưu đồ cai trị của quân xâm lược. Tư tưởng trị quốc Nho gia khi du nhập vào Việt Nam đã trải qua một quá trình Việt hóa tất yếu. Yếu tố cốt lõi dẫn đến sự chuyển biến này chính là thực tiễn lịch sử của dân tộc. Chính những đặc thù trong công cuộc dựng nước và giữ nước đã chi phối, làm biến đổi các phạm trù Nho giáo để phù hợp với bối cảnh xã hội Việt Nam. Để một hệ tư tưởng ngoại lai có thể tồn tại và bám rễ sâu rộng, Nho giáo buộc phải có những sự thích nghi và điều chỉnh nhất định. Chính nhu cầu thực tế của công cuộc kiến thiết quốc gia trong từng giai đoạn đã đóng vai trò là bộ lọc, quyết định việc tiếp thu hay đào thải các giá trị Nho gia nhằm phục vụ tối ưu cho lợi ích dân tộc. Sự suy yếu dần của Phật giáo từ cuối thế kỷ XV đã mở đường cho Nho giáo vươn lên. Đến thời Lê sơ, Nho giáo chính thức đạt vị thế độc tôn, trở thành quốc

giáo chi phối toàn diện đời sống chính trị và tư tưởng Việt Nam. Giai cấp phong kiến lúc bấy giờ đã chủ động tiếp nhận và biến những yếu tố hợp lý của Nho giáo thành công cụ đắc lực để củng cố vương quyền và thiết lập trật tự, kỷ cương xã hội vững chắc.

Sự giao thoa giữa các trào lưu tư tưởng là một quy luật khách quan trong lịch sử nhân loại. Do tri thức và văn hóa vốn mang tính chất phổ quát, không bị giới hạn bởi biên giới hay niên đại, tư tưởng Nho giáo cũng đã vượt qua những rào cản đó. Tại Việt Nam, quá trình du nhập của hệ tư tưởng này diễn ra đồng thời với sự hiện diện và phát triển của Phật giáo và Đạo giáo. Sự tương tác, thẩm thấu lẫn nhau giữa ba học thuyết này (còn gọi là Tam giáo đồng nguyên) đã tạo nên một chỉnh thể tư tưởng đan xen phức tạp. Chính sự ảnh hưởng qua lại này khiến các yếu tố của học thuyết này hiện hữu trong học thuyết kia, tạo nên những đặc trưng mới và rất khó để phân định rạch ròi biên giới giữa chúng.

Đội ngũ các nhà nho phong kiến Việt Nam như vua chúa, quan lại, tướng lĩnh và kẻ sĩ là những người đóng vai trò quyết định những thay đổi của tư tưởng trị quốc của Nho giáo Trung Quốc khi được du nhập vào Việt Nam. Họ tiếp thu mang tính chủ động bổ sung hoặc lược bỏ các nội dung để phù hợp với thực tiễn dân tộc. Nho giáo Việt Nam có những sắc thái riêng biệt nhờ việc bổ sung các quan điểm và chủ trương mới, cho thấy đây là quá trình tiếp biến chủ động chứ không chỉ là vay mượn hay sao chép thụ động. Trung tâm giáo dục tiêu biểu cho sự phát triển Nho học nước nhà là Văn Miếu Quốc Tử Giám, nơi tôn thờ Khổng Tử và các môn đệ của ông, chứng minh tầm quan trọng của hệ tư tưởng này trong việc đào tạo nhân tài.

Tư tưởng trị quốc Nho giáo Việt Nam được nghiên cứu thông qua các nội dung cơ bản: xác định mục tiêu, đề ra đường lối và lựa chọn chủ thể trị quốc. Quá trình tiếp biến này cho thấy sự khác biệt rõ nét so với Nho giáo Trung Quốc. Sự khác biệt đó bắt nguồn từ thực tiễn đất nước và ảnh hưởng của văn hóa truyền thống, khiến cho tư tưởng trị quốc Việt Nam không chỉ là sự sao chép mà là một học thuyết đã được bản địa hóa. Ngày nay, mặc dù không còn giữ vị thế hệ tư tưởng độc tôn, song những giá trị và tầm ảnh hưởng của Nho giáo vẫn hiện hữu sâu đậm trong đời sống xã hội. Vì vậy, việc nghiên cứu và nhận diện các di sản của học thuyết này là vô cùng cấp thiết nhằm kế thừa có chọn lọc những yếu tố tích cực phục vụ cho công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam hiện nay.

## **2.2. Một số ảnh hưởng của tư tưởng trị quốc Nho giáo trong việc xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam**

Dựa trên phương pháp luận Mác-Lênin về mối quan hệ đa chiều giữa nguyên nhân và kết quả có thể khẳng định: Sự ảnh hưởng hai mặt của tư tưởng trị quốc Nho giáo đối với việc xây dựng Nhà nước pháp quyền tại Việt Nam hiện nay là hệ quả tất yếu của sự đan xen phức tạp giữa nhiều nhân tố khác nhau.

*Thứ nhất*, sự tồn tại của tư tưởng trị quốc Nho giáo tại Việt Nam bắt nguồn từ nền tảng kinh tế - xã hội đặc thù. Phương thức sản xuất nông nghiệp cổ truyền với đặc điểm nhỏ lẻ, phân tán đã trở thành cơ sở kinh tế vững chắc, cho phép các giá trị và tàn dư Nho học tiếp tục bám rễ và gây ảnh hưởng đến tư duy quản trị hiện đại

*Thứ hai*, là một bộ phận của kiến trúc thượng tầng, tư tưởng trị quốc Nho giáo có tính độc lập tương đối của ý thức xã hội. Dù chịu sự quyết định của tồn tại xã hội, hình thái ý thức này không thay đổi tức thời theo các biến động lịch sử mà có quy luật vận động riêng. Do giữ vị thế độc tôn suốt nhiều thế kỷ, Nho giáo đã bám rễ sâu sắc vào đời sống người Việt, từ cấu trúc bộ máy nhà nước, hệ thống pháp luật đến phong tục tập quán, tạo nên những ảnh hưởng sâu đậm đến nhiều mặt, nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, bền vững khó thay đổi qua nhiều thế hệ.

*Thứ ba*, là hệ quả tiêu cực của kinh tế thị trường trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Chính những mặt trái này đã tạo điều kiện cho các quan điểm lỗi thời từ tư tưởng trị quốc Nho giáo tồn tại bền bỉ dưới các hình thức mới. Hiện tượng này phù hợp với nhận định của Các Mác, Ăngghen và V.I.Lênin: "Cái lỗi thời cố gắng khôi phục bản thân nó và duy trì địa vị của nó trong khuôn khổ những hình thức tái sinh mới" [7, tr. 560].

*Thứ tư*, Nho giáo, đặc biệt là tư tưởng trị quốc, dù có những hạn chế lịch sử nhưng vẫn chứa đựng nhiều giá trị cốt lõi, hợp lý. Chính những yếu tố tiến bộ này đã tạo nên sức sống bền bỉ, ảnh hưởng tích cực của Nho giáo kéo dài hàng ngàn năm và vẫn còn nguyên ý nghĩa đến tận ngày nay. Hệ thống tư tưởng trị quốc của Nho giáo chứa đựng nhiều nguyên lý tương đồng với các học thuyết tiến bộ trong lịch sử, đặc biệt là chủ nghĩa xã hội khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin và hệ thống quan điểm của tư tưởng Hồ Chí Minh. Những phạm trù về một xã hội thái bình, vai trò của nhân dân và phẩm hạnh của đội ngũ cán bộ vẫn giữ nguyên giá trị thời đại. Việc xây dựng Nhà nước pháp quyền hiện nay đòi hỏi một tư duy biện chứng: vừa kế thừa những nhân tố hợp lý từ quá khứ trong đó có tư tưởng trị quốc của Nho giáo để làm giàu giá trị hiện tại, vừa kiên quyết loại bỏ những yếu tố bảo thủ, lạc hậu. Quá trình này không phải là sự lặp lại nguyên xi các chuẩn mực cũ mà là sự vận dụng sáng tạo trên tinh thần cách mạng và bối cảnh thực tiễn của đất nước.

### 3. Kết luận

Nho giáo được truyền bá vào Việt Nam từ đầu Công nguyên và đã có những ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống xã hội. Hiện nay, mặc dù không còn là hệ tư tưởng chủ đạo nhưng những tư tưởng trị quốc Nho giáo vẫn tác động đến nhiều khía cạnh, bao gồm cả quá trình xây dựng Nhà nước pháp Việt Nam. Ảnh hưởng của tư tưởng trị quốc Nho giáo mang tính hai mặt: một mặt góp phần giáo dục đạo đức, trách nhiệm công dân, xây dựng chính quyền phục vụ nhân dân và đào tạo cán bộ có năng lực, phẩm chất. Mặt khác, những hệ lụy từ tư tưởng gia trưởng, thiếu tinh thần dân chủ, bệnh cục bộ cùng tâm lý xem nhẹ pháp luật và vai trò của phụ nữ, thanh niên đang trở thành rào cản đáng kể trong tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền tại Việt Nam. Tầm ảnh hưởng của tư tưởng trị quốc Nho giáo đối với công cuộc này được định hình bởi bốn nhân tố then chốt: Phương thức sản xuất hiện tại vẫn còn những kẽ hở cho phép các tàn dư Nho giáo tồn tại bền bỉ. Tư tưởng Nho gia có đời sống riêng, tự vận động và thích nghi qua nhiều thời kỳ lịch sử. Kinh tế thị trường và toàn cầu hóa vô tình tạo môi trường cho các yếu tố tiêu cực của Nho giáo biến tướng và tái sinh dưới nhiều hình thức tinh vi song học thuyết này vẫn chứa đựng những hạt nhân hợp lý và giá trị đạo đức nhất định, giúp nó duy trì sức sống và tầm ảnh hưởng trong xã hội đương đại.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Dương Hồng (chú dịch, 2003). *Tứ thư*. NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (1994). *Văn kiện Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII* (Lưu hành nội bộ), Hà Nội.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
- [4] Đoàn Trung Còn (dịch giả, 1950). *Tứ thư - Luận ngữ*. NXB Trí Đức.
- [5] Đỗ Đức Minh (2013). *Học thuyết pháp trị Trung Hoa cổ đại - Giá trị tham khảo trong quản lý xã hội ở Việt Nam hiện nay*. NXB Chính trị - Hành chính, Hà Nội.
- [6] Đỗ Thị Thạch (2014). *Về đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 2011, trong Nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*. NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.
- [7] C.Mác và Ph.Ăngghen Toàn tập (tập 2, 1995). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [8] Nguyễn Thế Nghĩa (2007). *Học thuyết về Nhà nước và vấn đề xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*, trong *Những chuyên đề triết học*. NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [9] Nguyễn Quốc Phẩm (2014). *Nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa*, trong *Nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*. NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.
- [10] Nguyễn Duy Quý, Nguyễn Tất Viễn (đồng chủ biên, 2008). *Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của dân, do dân, vì dân - Lý luận và thực tiễn*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [11] Nguyễn Đức Sự (1978). *Phong tục và nếp sống của xã thôn Việt Nam dưới sự tác động của Nho giáo*, trong cuốn *Nông thôn Việt Nam trong lịch sử* (tập 2). NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [12] Nguyễn Tài Thư (1999). *Về nguồn gốc của chế độ phong kiến Việt Nam và đạo đức phong kiến Việt Nam*. Tạp chí Triết học, tháng 6, tr. 40-42.
- [13] Quang Đạm (1999). *Nho giáo xưa và nay*. NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
- [14] Trần Văn Giàu (2008). *Tổng tập* (tập 3). NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.